

Số: 27/2023/QĐST-VDS

T, ngày 26 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v Yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Nguyễn Văn Thắng

*Thư ký phiên họp:* Bà Đặng Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên họp:***  
bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 14/2023/TLST-VDS ngày 08/3/2023 về việc “Yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 14/2023/QĐST-VDS ngày 16/5/2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**Ông Trình Năng K1, sinh năm 1962** (xin vắng mặt)

HKTT: xã T, huyện T, Hà Nội

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

**1. Bà Trình Thị L, sinh năm 1946** (xin vắng mặt)

Trú tại: phường T, quận H, Hà Nội

**2. Bà Trình Thị N1, sinh năm 1956** (xin vắng mặt)

Trú tại: thôn H, xã T, huyện T, Hà Nội

**3. Bà Trình Thị Thanh H, sinh năm 1968** (xin vắng mặt)

Trú tại: Xóm C, xã T, huyện T, Hà Nội

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

***Tại đơn yêu cầu, trong quá trình tố tụng và tại phiên họp, người yêu cầu là ông Trình Năng K1 trình bày:***

Cụ Tường Thị T (đã chết tháng 10/2003) và cụ Trình Năng T (đã chết năm 1980). Hai cụ có 8 người con, lần lượt là bà Trình Thị N2 (đã chết năm 2013), bà Trình Thị L, bà Trình Thị D (đã chết năm 2022), ông Trình Năng K2 (đã chết năm

2020), bà Trình Thị N1, ông Trình Năng H, ông Trình Năng K1 và bà Trình Thị Thanh H. Ngoài ra, hai cụ không còn người con chung, con nuôi, con riêng nào khác.

Ông Trình Năng H từ nhỏ sống cùng gia đình, sau đó trưởng thành đi làm, đều không có biểu hiện gì bất thường. Đến khoảng năm 1985, ông H ở nhà, không đi làm nữa và bắt đầu có các biểu hiện không bình thường. Ông H thường xuyên nóng giận bất thường, đập phá đồ đạc. Sau đó ông H trở nên lầm lì, không nói chuyện gì, không phản ứng với ai, không nhận biết được mọi việc xung quanh, không tự vệ sinh cá nhân được, mọi sinh hoạt cá nhân đều phải có người giúp đỡ. Từ năm 2016, ông H được hưởng trợ cấp khuyết tật dạng tâm thần tại xã T.

Nay, ông K làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông H mất năng lực hành vi dân sự. Ngoài ra, ông không còn yêu cầu nào khác.

**Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Trịnh Thị L, bà Trình Thị N1, bà Trình Thị Thanh H:** đều có lời khai nhất trí với lời trình bày của ông K. Các bà hoàn toàn nhất trí với yêu cầu của ông K và đề nghị Tòa án tuyên bố ông Trình Năng H mất năng lực hành vi dân sự.

**Tại phiên họp:**

- Các đương sự có đơn xin vắng mặt.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu:
  - + Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.
  - + Về quan điểm giải quyết việc dân sự: Kết luận giám định sức khỏe tâm thần của Viện pháp y tâm thần Trung ương đã kết luận ông Trình Năng H bị tâm thần phân liệt thể di chứng (mã bệnh F20.5). Ông H mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Vì vậy, đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông K, tuyên bố ông H mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Điều 22 Bộ luật dân sự.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện T nhận định:

**[1] Về tố tụng:** Ông Trình Năng H có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại thôn H, xã T, huyện T, Hà Nội nên đơn yêu cầu của ông Trình Năng K1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35 và khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2] Về nội dung:** Căn cứ lời khai thống nhất của các đương sự: Khoảng năm 1985, ông Trình Năng H bắt đầu có các biểu hiện không bình thường. Ông H thường xuyên nóng giận bất thường, đập phá đồ đạc. Sau đó ông H trở nên lầm

lì, không nói chuyện gì, không phản ứng với ai, không nhận biết được mọi việc xung quanh, không tự vệ sinh cá nhân được, mọi sinh hoạt cá nhân đều phải có người giúp đỡ.

Ngày 09/3/2023, Tòa án nhân dân huyện T đã Trung cầu Viện pháp y tâm thần trung ương thực hiện giám định pháp y tâm thần và khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của ông H.

Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 92/KLGD ngày 12/5/2023 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: *“Tại thời điểm giám định đối tượng Trình Năng H bị bệnh tâm thần phân liệt thể di chứng. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.5 giai đoạn sa sút tâm thần. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”*. Căn cứ Điều 22 Bộ luật dân sự, điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông K, tuyên bố ông Trình Năng H mất năng lực hành vi dân sự. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp phù hợp với nhận định của Chủ tọa phiên họp nên được chấp nhận.

**[3] Về lệ phí:** Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: ông K được miễn nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

**[4] Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo Quyết định theo quy định tại Điều 371, 372 Bộ luật tố tụng Dân sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### ***Căn cứ:***

- Khoản 1 Điều 27, Điểm a khoản 2 Điều 35, khoản 2 điều 39, Điều 149, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 22 của Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận yêu cầu của ông Trình Năng K1.

Tuyên bố: ông Trình Năng H, sinh năm 1958; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, Hà Nội mất năng lực hành vi dân sự.

**2.** Lệ phí: Ông Trình Năng K1 được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

**3.** Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày từ ngày nhận được quyết định hoặc từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân huyện T có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp**

*Nơi nhận:*

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

**Nguyễn Văn Thắng**